

Hà Nội, ngày 29 tháng 7 năm 2026

**BẢNG TỔNG HỢP TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý
DỰ THẢO THÔNG TƯ QUY ĐỊNH ĐỊNH MỨC CHI PHÍ CHUẨN BỊ VÀ HOẠT ĐỘNG
TRIỂN KHAI THỰC HIỆN DỰ ÁN SAU KHI KÝ KẾT HỢP ĐỒNG DỰ ÁN PPP, LOẠI HỢP ĐỒNG BOT
TRONG LĨNH VỰC ĐƯỜNG BỘ**

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, cơ quan chủ trì soạn thảo đã tổ chức lấy ý kiến, tham vấn/góp ý, phản biện xã hội đối với dự thảo Thông tư quy định định mức chi phí chuẩn bị và hoạt động triển khai thực hiện dự án PPP sau khi ký kết hợp đồng trong lĩnh vực đường bộ; đăng tải công khai trên Cổng thông tin điện tử Bộ Xây dựng, Cổng thông tin điện tử Cục Đường bộ Việt Nam¹ từ ngày 13/7/2026.

1. Tổng số cơ quan, tổ chức, cá nhân đã gửi xin ý kiến, tham vấn/góp ý, phản biện xã hội và tổng số ý kiến nhận được.

Tổng số cơ quan, tổ chức có văn bản góp ý: 43.

Trong đó, có 17 cơ quan, đơn vị thống nhất/không có ý kiến góp ý cụ thể gồm: Ban QLDA Đường Hồ Chí Minh (1770/BĐHCM-KHTH); Ban Quản lý dự án Đường sắt (2352/BQLDAĐS-KTTĐ); Sở Xây dựng Đồng Tháp; Sở Xây dựng Quảng Trị; Sở Xây dựng tỉnh Thái Nguyên (6369/SXD-QLKCHTGT); Sở Xây dựng Cà Mau; Sở Xây dựng tỉnh Nghệ An (6064/SXD-TĐDA); Sở Xây dựng thành phố Hải Phòng (8074/SXD-KTQLĐTXD); Sở Xây dựng tỉnh Ninh Bình (7621/SXD-KTPC); Sở Xây dựng Đồng Nai; UBND tỉnh Vĩnh Long; Sở Xây dựng thành phố Cần Thơ (5927/SXD-KCHT); UBND thành phố Huế; UBND tỉnh Thanh Hóa; Sở Xây dựng Cao Bằng; Sở Xây dựng Quảng Ngãi; Sở Tài chính Tây Ninh (11763/STC-TĐ).

Các ý kiến góp ý cụ thể tại bảng dưới đây.

2. Kết quả cụ thể

STT	NỘI DUNG GÓP Ý/ THAM VẤN/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
A. VỀ CĂN CỨ PHÁP LÝ, THẨM QUYỀN BAN HÀNH, PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH		
1	Về căn cứ pháp lý xây dựng Thông tư Cơ quan góp ý: Vụ Pháp chế, Bộ Xây dựng (1147/PC) Nội dung góp ý: Dự thảo Thông tư cần thiết được soạn thảo để triển khai thực hiện theo quy định được giao tại khoản 2 Điều 82 Nghị định số 243/2025/NĐ-CP (Bộ Xây dựng có trách nhiệm hướng	Cơ quan chủ trì soạn thảo báo cáo giải trình làm rõ như sau: Bên cạnh quy định tại khoản 2 Điều 82 Nghị định số 243/2025/NĐ-CP về định mức chi phí chuẩn bị dự án PPP, dự thảo Thông tư còn căn cứ quy định tại Điều 15 Nghị định số 312/2025/NĐ-CP. Theo đó, căn cứ lập dự toán chi phí triển khai

¹ Đăng tải Trang Cục ĐBVN: <https://drvn.gov.vn/van-ban/van-ban-du-thao/du-thao-thong-tu-ban-hanh-dinh-muc-chi-phi-chuan-bi-va-hoat-dong-trien-khai-thuc-hien-du-an-sau-khi-ky-ket-hop-dong-cua-.html>

Đăng tải Trang Bộ Xây dựng: <https://moc.gov.vn/vn/Pages/chitietduthao.aspx?iDuThao=1011>

STT	NỘI DUNG GÓP Ý/ THAM VẤN/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	dẫn định mức chi phí chuẩn bị dự án PPP). Tuy nhiên, đối với nội dung định mức cho hoạt động triển khai thực hiện dự án sau khi ký kết hợp đồng của cơ quan có thẩm quyền, cơ quan ký kết hợp đồng theo quy định tại khoản 3 Điều 73, khoản 2 Điều 75 Luật PPP, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát lại để đảm bảo tính phù hợp với tính chất nguồn vốn và cơ chế quản lý tài chính cũng như thẩm quyền được giao. Đề nghị rà soát lại phạm vi điều chỉnh để bảo đảm phù hợp với nhiệm vụ được giao tại Điều 82 Nghị định số 243/2025/NĐ-CP (Bộ Xây dựng chỉ chịu trách nhiệm hướng dẫn định mức chi phí chuẩn bị dự án PPP). Việc dự thảo đang hướng dẫn xác định chi phí triển khai thực hiện dự án sau khi ký kết hợp đồng (Chương II) là chưa phản ánh đúng trọng tâm nhiệm vụ được Nghị định quy định, tạo ra sự thiếu đồng bộ giữa tên gọi với kết cấu, nội dung của văn bản, làm sai lệch mục tiêu quản lý nhà nước so với căn cứ pháp lý gốc giao thẩm quyền. Điều 1 khoản 2: đề nghị làm rõ cơ sở pháp lý của việc quy định định mức này (Luật PPP và các Nghị định hướng dẫn thi hành không giao thẩm quyền cho Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định nội dung này). Các chi phí này thuộc phạm vi quản lý của cơ quan có thẩm quyền, cơ quan ký kết hợp đồng và được bố trí từ nguồn vốn chỉ thường xuyên theo khoản 3 Điều 73 Luật PPP; phương thức xác định và thanh toán phải thực hiện theo quy trình lập dự toán ngân sách hằng năm quy định tại Điều 75 Luật PPP. Cơ quan góp ý: Cục KCHTXD, Bộ Xây dựng Đối với chi phí hoạt động triển khai thực hiện dự án sau khi ký kết hợp đồng dự án PPP Bộ Xây dựng không được giao hướng dẫn đề nghị thực hiện theo quy định Khoản 3 Điều 73 và Khoản 2 Điều 75 Luật PPP; do đó đề nghị Đơn vị soạn thảo cân nhắc sự cần thiết phải ban hành Định mức chi phí này.	thực hiện dự án sau khi ký kết hợp đồng PPP bao gồm “định mức kinh tế kỹ thuật, <i>định mức chi phí</i> cho các hoạt động triển khai thực hiện dự án PPP sau khi ký kết hợp đồng... <i>do bộ, ngành ban hành</i>”. Hiện nay, pháp luật chưa quy định về <i>định mức cho hoạt động triển khai thực hiện dự án sau khi ký kết hợp đồng của cơ quan có thẩm quyền, cơ quan ký kết hợp đồng</i>; Vì vậy, việc dự thảo Thông tư quy định định mức chi phí triển khai thực hiện dự án sau khi ký kết hợp đồng là có cơ sở pháp lý, nhằm cụ thể hóa trách nhiệm của bộ, ngành trong việc ban hành định mức phục vụ lập, phân bổ và giao dự toán chi phí thực hiện dự án PPP.
2	Về phạm vi điều chỉnh của dự thảo Thông tư Cơ quan góp ý: Vụ Pháp chế, Bộ Xây dựng (1147/PC); Bộ Tư pháp (5672/BTP-PLDSKT) Nội dung góp ý: Qua rà soát tên gọi và nội dung dự thảo, phạm vi điều chỉnh của Thông tư hiện đang bị giới hạn trong lĩnh vực đường bộ, chưa bảo đảm tính bao quát và thống nhất với thẩm quyền được giao tại khoản 2 Điều 82 Nghị định số 243/2025/NĐ-CP (áp dụng chung cho các dự án PPP). Đề nghị rà soát, sửa đổi tên gọi và phạm vi đối tượng điều chỉnh đảm bảo phù hợp thẩm quyền được giao. Cơ quan góp ý: Cục KCHTXD, Bộ Xây dựng Cục KCHTXD cơ bản thống nhất với dự thảo Thông tư và góp ý như sau:	Cơ quan chủ trì soạn thảo báo cáo giải trình làm rõ như sau: Theo nhiệm vụ được Bộ Xây dựng giao, Cục ĐBVN chỉ xây dựng định mức trong lĩnh vực đường bộ. Đối với các lĩnh vực khác, đề nghị các cơ quan có thẩm quyền chuyên ngành báo cáo Bộ ban hành (trường hợp cần thiết).

STT	NỘI DUNG GÓP Ý/ THAM VẤN/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	Cập nhật căn cứ pháp lý và nghiên cứu phạm vi ban hành chung cho dự án PPP. Khoản 2 Điều 82 Nghị định 243/2025/NĐ-CP của Chính phủ giao Bộ Xây dựng có trách nhiệm hướng dẫn định mức chi phí chuẩn bị dự án PPP, do đó đề nghị nên xây dựng Thông tư hướng dẫn tổng thể để triển khai thực hiện cho tất cả các ngành, lĩnh vực có dự án PPP về định mức chi phí chuẩn bị dự án PPP;	
3	Về phần căn cứ, Điều 1, Điều 2 dự thảo Thông tư Cơ quan góp ý: Vụ Pháp chế, Bộ Xây dựng (1147/PC) Nội dung góp ý: Phần căn cứ: đề nghị rà soát để đảm bảo phù hợp với quy định tại Điều 62 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP và Nghị định số 187/2025/NĐ-CP. Điều 2: đề nghị rà soát để đảm bảo phù hợp với tên Điều và nội dung điều chỉnh của Điều, vì nội dung quy định trong điều này đề cập đến đối tượng và phạm vi áp dụng, không thuộc phạm trù điều khoản thi hành.	Phần căn cứ: Cơ quan chủ trì soạn thảo đã tiếp thu và rà soát, lược bỏ các căn cứ không liên quan trực tiếp đến việc ban hành Thông tư. Điều 2: tiếp thu, đã chỉnh sửa tên Điều 2 (bỏ đối tượng, phạm vi áp dụng)
4	Cơ quan góp ý: Sở Xây dựng Gia Lai (5793/SXD-GT), Sở Xây dựng tỉnh Lạng Sơn (3025/SXD-QLXD); Sở Xây dựng tỉnh Tuyên Quang (3977/SXD-ĐTXD) Nội dung góp ý: Đề nghị rà soát, cập nhật và thống nhất các văn bản được viện dẫn trong Tờ trình, Thuyết minh và dự thảo Thông tư, bảo đảm phù hợp với hệ thống pháp luật hiện hành tại thời điểm ban hành (Bổ sung Thông tư số 37/2026/TT-BXD của Bộ Xây dựng về hướng dẫn phương pháp xác định định mức dự toán và các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật; ...) Về căn cứ pháp lý: đề nghị rà soát, chỉnh sửa các căn cứ pháp lý đảm bảo phù hợp với quy định tại mục 1 phần III Phụ lục I và Mẫu số 14 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật như: <i>Thống nhất cách trình bày luật (tại căn cứ 1,2,3,4,5,6); Đối với các căn cứ pháp lý là nghị định khi trình bày phải ghi tên loại văn bản, số, ký hiệu văn bản, tên cơ quan ban hành và tên gọi của văn bản.</i>	Cơ quan chủ trì soạn thảo xin tiếp thu, đã cập nhật các nội dung mới ban hành tại Tờ trình, dự thảo Thông tư định mới; đảm bảo theo mẫu hướng dẫn tại Nghị định số 187/2025/NĐ-CP.
5	Cơ quan góp ý: Sở Xây dựng tỉnh Hưng Yên (3736/SXD-TĐCTXD) Nội dung góp ý:	Cơ quan chủ trì soạn thảo xin tiếp thu, đã rà soát, lược bỏ các nội dung về nguồn vốn do đã được văn bản quy phạm pháp luật khác quy định.

STT	NỘI DUNG GÓP Ý/ THAM VẤN/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	Do đây là Thông tư ban hành định mức ..., do đó cần xem xét lại nội dung của mục 1, Phần I; loại bỏ các nội dung đã được quy định không thuộc về định mức chi phí hoặc đã được quy định tại các Văn bản quy phạm pháp luật về quản lý chi phí khác. Ví dụ: “a) Chi phí chuẩn bị dự án được tính trong tổng mức đầu tư; chi phí quản lý thực hiện hợp đồng sau khi ký kết hợp đồng được bố trí từ nguồn chi thường xuyên và nguồn hợp pháp khác.”. Trường hợp cơ quan soạn thảo vẫn muốn quy định thêm những nội dung đặc thù về quản lý chi phí cho loại Hợp đồng BOT thì cần sửa đổi tên Thông tư; bổ sung các điều khoản khác để đảm bảo việc xác định, thẩm định, quản lý thanh quyết toán được thuận lợi, không gây chồng chéo giữa các Văn bản quy phạm pháp luật. Các nội dung về định mức, Sở nhất trí đối với nội dung dự thảo	
6	Xây dựng Thông tư hướng dẫn tổng thể cho dự án PPP và cân nhắc thẩm quyền đối với chi phí sau ký kết hợp đồng Cơ quan góp ý: Phòng Quản lý chất lượng, Cục Đường bộ Việt Nam (181/QLCL) Nội dung góp ý: Dự thảo thuyết minh: Mục I và mục III: hiện nay Bộ Xây dựng đã ban hành Thông tư số 36/2026/TT-BXD ngày 26/6/2026 thay thế Thông 12/2021/TT-BXD và Thông tư số 09/2024/TT-BXD, đề nghị cập nhật. Dự thảo Thông tư: Theo Dự thảo Thông tư chỉ ban hành định mức cho loại Hợp đồng BOT, theo Luật PPP thì Hợp đồng dự án PPP bao gồm các loại Hợp đồng (BOT, BTO, BOO, O&M, BTL, BLT, BT và hợp đồng hỗn hợp), trước đây Bộ Xây dựng đã ban hành công bố Định mức chi phí hoạt động của đơn vị quản lý dự án thuộc cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện dự án theo hợp đồng PPP (Quyết định số 1191/QĐ-BXD ngày 17/11/2017, số 1486/QĐ-BXD ngày 12/12/2014), đồng thời hiện tại Cục ĐBVN đang thực hiện tất cả các loại Hợp đồng PPP, kiến nghị nghiên cứu, xem xét ban hành chung cho dự án PPP.	Cơ quan chủ trì soạn thảo xin giải trình, làm rõ như sau: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, Bộ Xây dựng giao Cục ĐBVN hướng dẫn đối với lĩnh vực đường bộ. Đối với các lĩnh vực khác, đề nghị các cơ quan, đơn vị căn cứ chức năng, nhiệm vụ hướng dẫn theo thẩm quyền.
7	Rà soát căn cứ pháp lý trong Tờ trình và Phụ lục Cơ quan góp ý: Vụ Kế hoạch - Tài chính, Bộ Xây dựng (2364/KHTC) Nội dung góp ý: 1. Tại dự thảo Tờ trình có nêu căn cứ Thông tư số 38/2026/TTBXD ngày 26/6/2026 của Bộ Xây dựng ban hành định mức xây dựng (Mục 1.2 Cơ sở pháp lý) để xây dựng định mức, tuy nhiên tại Phụ lục lại căn cứ Thông tư số 12/2021/TT-BXD, sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 09/2024/TT-BXD1... Do vậy, đề nghị Cơ quan chủ trì rà soát các căn cứ pháp	1. Cơ quan chủ trì soạn thảo xin tiếp thu, đã rà soát, chỉnh sửa cập nhật văn bản mới tại dự thảo Tờ trình; đồng thời làm rõ quy định về việc giao cơ quan, đơn vị trực thuộc tại dự thảo Thông tư.

STT	NỘI DUNG GÓP Ý/ THAM VẤN/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	lý bảo đảm thống nhất, phù hợp theo quy định hiện hành. (Các Thông tư này không còn hiệu lực từ 01/7/2026.) Trường hợp dự án do nhà đầu tư đề xuất, Bộ Xây dựng thường sẽ giao Ban quản lý dự án là đơn vị tiếp nhận hồ sơ của nhà đầu tư (chịu trách nhiệm về nội dung hồ sơ) và thực hiện thủ tục trình. Đề nghị Cơ quan chủ trì nghiên cứu mức chi phí đơn vị tiếp nhận được hưởng để hoàn thành các nhiệm vụ theo quy định. 2. Dự thảo Thông tư ban hành định mức chi phí chuẩn bị dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư (PPP), loại hợp đồng BOT trong lĩnh vực đường bộ; tuy nhiên khung định mức chi phí được tính toán đối với các dự án có tổng chi phí xây dựng, thiết bị (chưa bao gồm thuế) từ 50 tỷ đồng trở lên là chưa thực sự phù hợp với chi phí thông thường đối với các dự án xây dựng đường bộ nói chung (thường có chi phí xây dựng, thiết bị cao hơn). Do vậy đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo cân nhắc, tính toán khung định mức theo các mức phân loại nhóm dự án được quy định tại Luật Đầu tư công (dự án nhóm C, nhóm B, nhóm A), trong đó định mức thấp nhất nên xác định đối với dự án nhóm C là 240 tỷ đồng. (Theo công bố suất đầu tư năm 2025, đường cao tốc 4 làn xe tối thiểu 144 tỷ/Km) 3. Ngoài ra, cũng có quy định với trường hợp dự án thành phần triển khai theo hình thức PPP, trong tổng thể dự án (như Vành đai 4 Hà Nội, Vành đai 4 Thành phố Hồ Chí Minh), đề nghị làm rõ chi phí xây dựng, thiết bị nào để thuận tiện khi áp dụng.	2. Cơ quan chủ trì soạn thảo xin giải trình, làm rõ như sau: Quy mô dự án cơ bản tiếp tục thực hiện theo Quyết định số 1191/QĐ-BXD. Hiện nay, Thông tư số 38/2026/TT-BXD (đối với công trình đường bộ) cũng quy định theo các mốc quy mô từ dưới 10 tỷ đến trên 30.000 tỷ đồng. Đồng thời, dự thảo định mức ngoài áp dụng cho dự án BOT cao tốc còn áp dụng cho dự án địa phương, quốc lộ,... nên việc quy định các mốc quy mô trên là phù hợp. 3. Cơ quan chủ trì soạn thảo xin tiếp thu, giải trình như sau: - Cơ quan chủ trì soạn thảo đã làm rõ tại Thông tư đối với trường hợp dự án được tách thành các dự án thành phần - Cơ quan chủ trì soạn thảo đã bổ sung tại dự thảo Thông tư (các mục định mức chuẩn bị, thực hiện hợp đồng trong giai đoạn xây dựng): <i>Trường hợp dự án được tách thành các dự án thành phần thì chi phí chuẩn bị, quản lý thực hiện hợp đồng trong giai đoạn xây dựng xác định riêng theo quy mô của từng dự án thành phần.</i>
B. VỀ KỸ THUẬT SOẠN THẢO, THUẬT NGỮ, KÝ HIỆU, KẾT CẤU HỒ SƠ		
8	Lỗi dẫn chiếu và thống nhất thuật ngữ Cơ quan góp ý: Khu Quản lý Đường bộ IV (1579/KQLĐBIV-KHTC); Ban Quản lý dự án 2 (1056/BQLDA2-KTTĐ) Nội dung góp ý: Sửa “Mã 1 và Mã 2.1” thành “Mã 01 và Mã 02”; sửa “Định mức tại Bảng 1” thành “Bảng 2” (mục B1 – giai đoạn xây dựng); rà soát thống nhất thuật ngữ toàn dự thảo.	Cơ quan chủ trì soạn thảo xin tiếp thu, chỉnh sửa các lỗi về dẫn chiếu, thuật ngữ.

STT	NỘI DUNG GÓP Ý/ THAM VẤN/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
9	Thống nhất ký hiệu hệ số Mã 03 Cơ quan góp ý: Ban Quản lý dự án 2 (1056/BQLDA2-KTTĐ) Nội dung góp ý: Dùng một loại ký hiệu duy nhất trong công thức và các bảng: Kt (kỳ hạn), Kv (vùng), Kqm (quy mô).	Cơ quan chủ trì soạn thảo xin tiếp thu, đã lược bỏ các ký hiệu Kt, Kv, Kqm; chỉnh sửa lại cấu trúc hệ số điều chỉnh theo Thông tư số 38/2026/TT-BXD.
10	Đồng bộ hướng dẫn áp dụng với Thông tư của Bộ Xây dựng Cơ quan góp ý: Phòng Kế hoạch - Tài chính, Cục Đường bộ Việt Nam (390/KHTC) Nội dung góp ý: Sửa nội dung hướng dẫn áp dụng tương tự Phụ lục VIII kèm Thông tư số 38/2026/TT-BXD ngày 26/6/2026 để thống nhất giữa các Thông tư của Bộ Xây dựng.	Cơ quan chủ trì soạn thảo xin tiếp thu, chỉnh sửa lại cấu trúc (phần hướng dẫn áp dụng tại mục 1, phần định mức tại mục 2) tương tự Phụ lục VIII Thông tư số 38/2026/TT-BXD.
11	Về kết cấu Bảng định mức và thuật ngữ sử dụng Cơ quan góp ý: Vụ Pháp chế, Bộ Xây dựng (1147/PC) Nội dung góp ý: Về kết cấu của Bảng định mức: đề nghị rà soát để đảm bảo tính đồng bộ trong việc trình bày kỹ thuật kết cấu. Về việc sử dụng thuật ngữ: đề nghị không sử dụng từ thiếu rõ ràng và mang tính định hướng như "Ghi chú", "theo dõi" (mục nội dung công việc của phần II, Chương III), "nội dung công việc chủ yếu".	Cơ quan chủ trì soạn thảo xin tiếp thu, chỉnh sửa lại cấu trúc (phần hướng dẫn áp dụng tại mục 1, phần định mức tại mục 2) tương tự Phụ lục VIII Thông tư số 38/2026/TT-BXD; đồng thời đã rà soát, lược bỏ các từ “Ghi chú”, “theo dõi”, “chủ yếu”.
12	Về phần nơi nhận và kỹ thuật trình bày văn bản Cơ quan góp ý: Vụ Pháp chế, Bộ Xây dựng (1147/PC) Nội dung góp ý: Phần nơi nhận: đề nghị rà soát để đảm bảo phù hợp với quy định tại điểm 8 phần II Mục 1 Phụ lục I Nghị định số 78/2025/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP). Về kỹ thuật trình bày: do dự thảo không phải là Thông tư quy định trực tiếp, đề nghị rà soát chỉnh lý để đảm bảo kỹ thuật trình bày theo mẫu số 15 quy định tại Phụ lục III Nghị định số 78/2025/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP).	Cơ quan chủ trì soạn thảo xin tiếp thu: - Phần nơi nhận đã chỉnh sửa theo quy định tại điểm 8 phần II Mục 1 Phụ lục I Nghị định số 78/2025/NĐ-CP - Đã chỉnh sửa lại theo mẫu số 15 quy định tại Phụ lục III Nghị định số 78/2025/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP).
13	Cơ quan góp ý: Sở Xây dựng Đắk Lắk Nội dung góp ý: Đề nghị sửa tên hệ số k_i tại Mục 3 Phần I Chương II thành “Hệ số áp dụng hoặc điều chỉnh định mức”; rà soát cách trình bày các khoản mục tại Mục 2 Hệ số áp dụng.	Cơ quan chủ trì soạn thảo xin giải trình như sau: Việc điều chỉnh định mức là một trong các trường hợp áp dụng, do vậy không chỉnh sửa tại tên đề mục.

STT	NỘI DUNG GÓP Ý/ THAM VẤN/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
14	Cơ quan góp ý: Sở Xây dựng Khánh Hòa Nội dung góp ý: Thống nhất sự cần thiết ban hành Thông tư; đề nghị rà soát thể thức, kỹ thuật trình bày của dự thảo; rà soát quy định về hệ số quy mô dự án để tránh trùng lặp trường hợp áp dụng đối với công trình có dưới 04 làn xe.	Cơ quan chủ trì soạn thảo xin tiếp thu, đã rà soát, chỉnh sửa tại dự thảo Thông tư.
15	Cơ quan góp ý: Sở Xây dựng Tây Ninh Nội dung góp ý: Đề nghị quy định rõ định mức là mức tối đa; làm rõ tiêu chí dự án đặc thù; hướng dẫn áp dụng nhiều hệ số điều chỉnh; bổ sung hướng dẫn đối với dự án có nhiều trạm thu phí, nhiều địa phương hoặc điều chỉnh hợp đồng; làm rõ nguồn kinh phí; bổ sung quy định chuyển tiếp; rà soát kỹ thuật trình bày văn bản.	Cơ quan chủ trì soạn thảo xin tiếp thu, giải trình như sau: - Rà soát, chỉnh sửa tại dự thảo Thông tư về việc áp dụng trong trường hợp quy mô, tính chất kỹ thuật phức tạp; hiệu chỉnh lại kỹ thuật trình bày văn bản. - Đối với trường hợp dự án có nhiều trạm thu phí, số lượng trạm thu phí đã được chỉnh sửa (chuyển thành hệ số theo quốc lộ/cao tốc, số trạm thu phí). - Nguồn kinh phí đã được hướng dẫn tại Luật PPP, Nghị định số 312/2025/NĐ-CP và Nghị định số 243/2025/NĐ-CP. Do vậy, Thông tư không bổ sung làm rõ đối với nội dung này - Tiếp thu, làm rõ về quy định chuyển tiếp.
16	Chỉnh lý nội dung thuyết minh và hệ số quy mô dự án Cơ quan góp ý: Vụ Kế hoạch - Tài chính, Bộ Xây dựng (2364/KHTC) Nội dung góp ý: áp dụng. - Đề nghị rà soát, chỉnh lý điểm c khoản 3 của Thuyết minh “Quy mô chi phí xây dựng hoặc quy mô chi phí thiết bị hoặc quy mô chi phí xây dựng và chi phí thiết bị cần tính định mức chi phí quản lý dự án, chi phí tư vấn; đơn vị tính: giá trị”. - Đề nghị rà soát, chỉnh lý mục II.2.3 - Chương II - Phần II của Thuyết minh: “3. Hệ số quy mô dự án, xác định theo số làn xe, số trạm thu phí. Cụ thể: a) Trường hợp công trình có dưới 4 làn xe, $k = \text{số trạm thu phí} * 0,3$; b) Trường hợp công trình có dưới từ 4 làn xe, $k = \text{số trạm thu phí} * 0,5$;	Cơ quan chủ trì soạn thảo xin tiếp thu, hiệu chỉnh tại dự thảo Thông tư.
17	Chỉnh lý thuật ngữ, ký hiệu, bảng định mức và công thức tính Cơ quan góp ý: Phòng Quản lý chất lượng, Cục Đường bộ Việt Nam (181/QLCL) Nội dung góp ý: Mục 2 phần I: kiến nghị trong dự thảo Thông tư viết thành tiêu đề: Chi phí chuẩn bị dự án và Chi phí quản lý thực hiện hợp đồng giai đoạn thực hiện dự án, chi phí quản lý thực hiện	Cơ quan chủ trì soạn thảo xin tiếp thu, giải trình như sau: - Do dự thảo Thông tư ban hành định mức, tham khảo Thông tư số 38/2026/TT-BXD đã ban hành định mức chi phí, dự thảo cơ cấu lại tiêu đề là: Định mức chi phí (trong đó có mục “Chi phí” trong phần “Hướng dẫn áp dụng định mức chi phí”).

STT	NỘI DUNG GÓP Ý/ THAM VẤN/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	hợp đồng giai đoạn vận hành, kinh doanh do các Mã 01 và Mã 2, Mã 03 chỉ là ký hiệu trong Bảng định mức ban hành. Mục A, B Phần II dự thảo Thông tư: Nghiên cứu, xem xét bỏ cụm từ Mã 01, Mã 02 tại các Bảng 1, Bảng 2 do tại các Bảng đã có tên nội dung định mức công việc. Tại Bảng 2 - Định mức chi phí kiểm tra hợp đồng giai đoạn xây dựng kiến nghị chỉnh sửa thành Bảng 2 - Chi phí quản lý thực hiện hợp đồng giai đoạn xây dựng cho phù hợp với tên tiêu đề tại Mục B.	- Tiếp thu, đã bỏ các cụm từ Mã 01, Mã 02 tại các Bảng.
C. VỀ PHẠM VI ÁP DỤNG, CHỦ THỂ THỰC HIỆN, QUY TRÌNH DỰ TOÁN, CHUYỂN TIẾP		
18	Làm rõ phạm vi áp dụng theo giai đoạn Cơ quan góp ý: Khu Quản lý Đường bộ IV (1579/KQLĐBIV-KHTC) Nội dung góp ý: Tách rõ 4 giai đoạn: chuẩn bị dự án; thực hiện hợp đồng giai đoạn xây dựng; vận hành, kinh doanh; chuyển giao tài sản cuối kỳ.	Cơ quan chủ trì soạn thảo xin giải trình như sau: Theo quy định tại Luật PPP, việc chuyển giao tài sản cuối kỳ thuộc giai đoạn vận hành, kinh doanh. Đồng thời, tại Bảng số 3 về hệ số trong giai đoạn vận hành, kinh doanh đã quy định hệ số thời hạn hợp đồng (dưới 02 năm) với hệ số 1,4; trong đó đã phản ánh tính chất các công việc phát sinh, chuyển giao tài sản tại giai đoạn cuối hợp đồng.
19	Cơ chế khi ủy quyền, giao nhiệm vụ Cơ quan góp ý: Khu Quản lý Đường bộ IV (1579/KQLĐBIV-KHTC) Nội dung góp ý: Cần cơ sở lập – thanh – quyết toán khi được ủy quyền/giao một phần nhiệm vụ. Bổ sung hướng dẫn hồ sơ, thời điểm lập, trách nhiệm tổng hợp – phê duyệt – giao – quyết toán dự toán. Phân công rõ: cơ quan ký kết hợp đồng tổng hợp; đơn vị được giao nhiệm vụ lập dự toán chi tiết phần việc được giao. Bổ sung phụ lục mẫu: bảng tính Mã 01/02/03; mẫu xác định các hệ số; mẫu tổng hợp dự toán; danh mục tài liệu chứng minh khi xác định hệ số.	Cơ quan chủ trì soạn thảo xin giải trình như sau: Việc lập, thanh, quyết toán thực hiện theo pháp luật về ngân sách nhà nước. Dự thảo Thông tư chỉ quy định về định mức chi phí. Việc giao các cơ quan, đơn vị thực hiện nhiệm vụ đã được quy định tại dự thảo Thông tư.
20	Chủ thể thực hiện Cơ quan góp ý: Ban Quản lý dự án đường bộ miền Trung (1473/BQLDAĐBMT-KTTĐ) Nội dung góp ý: Nhiều dự án PPP không có cơ quan ký kết hợp đồng trực tiếp mà giao Ban QLDA chuyên ngành; đề nghị quy định rõ cơ quan được ký kết hợp đồng.	Cơ quan chủ trì soạn thảo xin giải trình như sau: Theo quy định của Luật PPP, các dự án đều có cơ quan ký kết hợp đồng. Đồng thời, tại dự thảo đã quy định về việc <i>Căn cứ điều kiện cụ thể, cơ quan có thẩm quyền, cơ quan ký kết hợp đồng có thể giao nhiệm vụ cho đơn vị trực thuộc thực hiện một số nhiệm vụ của cơ quan có thẩm quyền, cơ quan ký kết hợp đồng dự án PPP</i>. Như vậy, trong trường hợp các cơ quan được giao thực hiện nhiệm vụ, các cơ quan đăng ký dự toán đối với nhiệm vụ được giao phù hợp.

STT	NỘI DUNG GÓP Ý/ THAM VẤN/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
21	Về điều khoản chuyển tiếp (Điều 3 khoản 2) Cơ quan góp ý: Vụ Pháp chế, Bộ Xây dựng (1147/PC); Khu Quản lý Đường bộ IV (1579/KQLĐBIV-KHTC), Phòng QLCL Cục ĐBVN Nội dung góp ý: Đề nghị rà soát làm rõ phạm vi áp dụng của quy định chuyển tiếp đối với từng loại chi phí cụ thể. Cụm từ "dự toán chi phí" tại dự thảo đang sử dụng chung cho cả hai giai đoạn có tính chất quản lý tài chính khác nhau là: (i) chi phí chuẩn bị dự án (thuộc tổng mức đầu tư) và (ii) chi phí quản lý thực hiện hợp đồng (thuộc dự toán chi thường xuyên); việc thiếu phân định này sẽ gây khó khăn trong thực hiện và thanh quyết toán vốn. Đề nghị bổ sung quy định cụ thể đối với các trường hợp dự toán chi phí chưa được cấp có thẩm quyền phê duyệt tại thời điểm Thông tư có hiệu lực, theo hướng: (1) chi phí chuẩn bị dự án đã được phê duyệt trong tổng mức đầu tư trước ngày Thông tư có hiệu lực thì tiếp tục thực hiện theo nội dung đã phê duyệt, trường hợp điều chỉnh dự án thì xác định theo Thông tư này; (2) chi phí quản lý thực hiện hợp đồng đã được phê duyệt trong dự toán ngân sách hằng năm trước ngày Thông tư có hiệu lực thì tiếp tục thực hiện đến hết năm ngân sách; (3) các dự toán chi phí chưa được phê duyệt tại thời điểm Thông tư có hiệu lực thì việc lập, thẩm định, phê duyệt phải áp dụng theo định mức quy định tại Thông tư này.	Cơ quan chủ trì soạn thảo xin tiếp thu, bổ sung, làm rõ về hướng dẫn chuyển tiếp tại dự thảo Thông tư.
22	Về định mức chi phí – Phần I Cơ quan góp ý: Vụ Pháp chế, Bộ Xây dựng (1147/PC) Nội dung góp ý: Mục 1: đề nghị rà soát bỏ các điểm a, b, c để đảm bảo phù hợp với phạm vi điều chỉnh của dự thảo Thông tư, tránh trùng lặp với quy định của Luật PPP, Luật NSNN (Thông tư này chỉ ban hành định mức chi phí, không quy định đến các hoạt động quản lý như phạm vi công việc, phân cấp ủy quyền thực thi nhiệm vụ cho đơn vị trực thuộc). Mục 2: đề nghị cân nhắc bỏ quy định về kết cấu của tập định mức, vì việc liệt kê cấu trúc mang tính mô tả không chứa quy phạm pháp luật, gây trùng lặp với hệ thống tiêu đề tại Phần II. Mục 3: đề nghị rà soát thể thức đánh số tại các mục để tránh trùng lặp và thuận lợi cho việc dẫn chiếu. Điểm 1 mục c: đề nghị rà soát tính phù hợp của cụm từ "chi phí quản lý dự án và tư vấn xây dựng", cần phân định rõ chi phí chuẩn bị dự án (tính trong tổng mức đầu tư) và chi phí quản lý thực hiện hợp đồng (bố trí từ nguồn chi thường xuyên), sử dụng đồng nhất thuật ngữ "chi phí thiết bị cần tính" hoặc "chi phí thiết bị cần tính định mức"; điểm d đề nghị làm rõ thể nào là dự án có tính chất đặc thù và cơ sở lập dự toán trong trường hợp này.	Cơ quan chủ trì soạn thảo xin tiếp thu, giải trình như sau: Mục 1: tiếp thu, dự thảo đã lược bỏ các nội dung liên quan đến nguồn vốn do đã được pháp luật quy định. Mục 2: tiếp thu, đã lược bỏ mục kết cấu của tập định mức. Mục 3: Tiếp thu, chỉnh sửa tại dự thảo Thông tư. Điểm 2 mục b: tiếp thu, bổ sung phần thuyết minh làm rõ tại Phụ lục thuyết minh. Mục hệ số tiếp thu, chỉnh sửa làm rõ: <i>Trường hợp dự án PPP hiện hữu được nâng cấp, mở rộng, chi phí quản lý thực hiện hợp đồng quy định tại điểm a khoản này được nhân với hệ số điều chỉnh $k = 1,3$, thời gian áp dụng phù hợp với thời gian triển khai quản lý hợp đồng trong giai đoạn vận hành, kinh doanh của dự án hiện hữu và thời gian thi công xây dựng nâng cấp, mở rộng.</i>

STT	NỘI DUNG GÓP Ý/ THAM VẤN/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	Điểm 2 mục b: đề nghị làm rõ cơ sở của việc áp dụng hệ số $k = 1,3$ trong Tờ trình, đồng thời rà soát lại quy định "thời gian áp dụng phù hợp với thời gian thi công xây dựng nâng cấp, mở rộng" đề phù hợp với tiêu đề của mục (Chi phí... trong giai đoạn vận hành, kinh doanh). Điểm 3: mang tính diễn giải dài dòng, không có giá trị quy phạm pháp luật, đề nghị bỏ.	
23	Bổ sung nhiệm vụ công việc, nguyên tắc chi phí và điều khoản chuyển tiếp Cơ quan góp ý: Phòng Quản lý chất lượng, Phòng KHTC Cục Đường bộ Việt Nam (181/QLCL) Nội dung góp ý: Điểm 1 mục IV: đối với nội dung công việc (giai đoạn chuẩn bị dự án, giai đoạn thực hiện dự án, giai đoạn vận hành, kinh doanh) kiến nghị bổ sung đầy đủ các nhiệm vụ công việc của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền, thực hiện các trách nhiệm theo Nghị định số 207/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 của Chính phủ và tham khảo các nội dung công việc theo phần III Quyết định số 1191/QĐ-BXD ngày 17/11/2017 của Bộ Xây dựng. Bổ sung nội dung công việc giai đoạn xây dựng. Bổ sung nội dung “kiểm tra một số công tác khác do NĐT/DNDA thực hiện theo các quy định của Hợp đồng trong giai đoạn xây dựng”. Điểm b, mục 1 Phần I Quy định chung: Kiến nghị xem xét điều chỉnh cụm từ “Định mức là mức tối đa, được điều chỉnh khi thay đổi phạm vi công việc, tiến độ thực hiện hoặc điều chỉnh dự án, điều chỉnh hợp đồng” thành “Chi phí của cơ quan có thẩm quyền, cơ quan ký kết hợp đồng là chi phí tối đa để quản lý thực hiện dự án, phù hợp với thời gian, phạm vi công việc đã được phê duyệt của dự án được xác định trên cơ sở định mức tỷ lệ (%) theo quy định hoặc bằng cách lập dự toán phù hợp với hình thức tổ chức quản lý thực hiện dự án. Chi phí của cơ quan có thẩm quyền, cơ quan ký kết hợp đồng được điều chỉnh khi thay đổi phạm vi công việc, tiến độ thực hiện dự án, điều chỉnh dự án”.	Cơ quan chủ trì soạn thảo xin tiếp thu: Bổ sung “các nội dung khác theo quy định có liên quan”. Dự thảo đã chỉnh sửa các nội dung về hướng dẫn áp dụng định mức chi phí.
D. VỀ ĐỊNH MỨC MÃ 01 (CHUẨN BỊ) VÀ MÃ 02 (GIAI ĐOẠN XÂY DỰNG)		
24	Căn cứ tỷ lệ phân bổ 20% – 80% giữa chuẩn bị và xây dựng Cơ quan góp ý: Phòng Kế hoạch - Tài chính, Cục Đường bộ Việt Nam (390/KHTC) Nội dung góp ý: Bổ sung căn cứ xác định tỷ lệ 20% – 80% trên cơ sở số liệu thực tế thực hiện.	Cơ quan chủ trì soạn thảo xin giải trình như sau: Tờ trình đã thuyết minh về căn cứ xác định tỷ lệ (tại mục “<i>Phụ lục thuyết minh cơ sở xây dựng định mức</i>”). Cụ thể, phương pháp xây dựng căn cứ dữ liệu của dự án đã thực hiện và khối lượng công việc theo quy định pháp luật). Do đây là phương pháp xây dựng (định mức không quy định việc xác định tỷ lệ) nên không bổ sung vào dự thảo Thông tư.
25	Chi phí thuê chuyên gia, kiểm định, giám định, thí nghiệm độc lập, đánh giá tài sản	Cơ quan chủ trì soạn thảo xin giải trình như sau:

STT	NỘI DUNG GÓP Ý/ THAM VẤN/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	Cơ quan góp ý: Khu Quản lý Đường bộ IV (1579/KQLĐBIV-KHTC); Ban Quản lý dự án đường bộ miền Trung (1473/BQLDAĐBMT-KTTĐ) Nội dung góp ý: Các chi phí này nếu phát sinh thì lập dự toán riêng, không tính gộp/không trùng với định mức Mã 01, Mã 02.	Sau khi rà soát, dự thảo đã lược bỏ nội dung này, bổ sung nguyên tắc áp dụng định mức.
26	Nguyên tắc áp dụng đồng thời nhiều hệ số (Mã 01, Mã 02) Cơ quan góp ý: Khu Quản lý Đường bộ IV (1579/KQLĐBIV-KHTC) Nội dung góp ý: Khi một dự án đồng thời thuộc nhiều trường hợp: các hệ số được nhân đồng thời, chọn hệ số cao nhất, hay có không chế trần?	Cơ quan chủ trì soạn thảo xin tiếp thu, đã bổ sung công thức tính chi phí trên cơ sở tham khảo hướng dẫn tại Thông tư số 38/2026/TT-BXD (chi phí bằng tích các hệ số)
27	Bổ sung hệ số theo địa bàn/khoảng cách cho giai đoạn xây dựng (Mã 02) Cơ quan góp ý: Ban Quản lý dự án 85 (2432/BQLDA85-KTTĐ) Nội dung góp ý: Bổ sung hệ số k theo khoảng cách đến trung tâm hành chính tỉnh (50–100 km: 1,10; 100–200 km: 1,15; > 200 km: 1,20); giữ hệ số địa bàn đặc thù 1,35 và trải dài ≥ 2 tỉnh 1,10.	Cơ quan chủ trì soạn thảo xin giải trình như sau: Trường hợp phát sinh nhiệm vụ đặc thù, chi phí đi lại, công tác phí hoặc các chi phí cần thiết khác trong quá trình quản lý hợp đồng, cơ quan có thẩm quyền, cơ quan ký kết hợp đồng thực hiện lập, quản lý, thanh toán theo nhiệm vụ được giao, dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt và chế độ chi tiêu tài chính hiện hành. Vì vậy, dự thảo Thông tư giữ nguyên nguyên tắc không bổ sung hệ số khoảng cách.
28	Làm rõ trường hợp cần thuê chuyên gia tư vấn và thẩm quyền ký Cơ quan góp ý: Ban Quản lý dự án đường bộ miền Trung (1473/BQLDAĐBMT-KTTĐ) Nội dung góp ý: Ghi rõ trường hợp nào cần thuê chuyên gia và ai là người ký.	Cơ quan chủ trì soạn thảo xin giải trình như sau: Nội dung trường hợp, thẩm quyền thuê chuyên gia theo pháp luật chuyên ngành, không thuộc phạm vi hướng dẫn của Thông tư định mức.
29	Trường hợp vượt quy mô hướng dẫn / công việc đặc thù Cơ quan góp ý: Khu Quản lý Đường bộ IV (1579/KQLĐBIV-KHTC), Sở XD Lào Cai Nội dung góp ý: Làm rõ “lớn hơn mức hướng dẫn” là lớn hơn 30.000 tỷ đồng hay lớn hơn giới hạn từng bảng.	Cơ quan chủ trì soạn thảo xin tiếp thu, chỉnh sửa tại dự thảo Thông tư (khối lượng công việc thực tế lớn hơn đáng kể so với phạm vi công việc đã được tính toán).
30	Về định mức chi phí – Phần II, Chương I Cơ quan góp ý: Vụ Pháp chế, Bộ Xây dựng (1147/PC) Nội dung góp ý:	Cơ quan chủ trì soạn thảo xin tiếp thu: - Lược bỏ từ “chủ yếu” tại “Nội dung công việc chủ yếu”. - Ghi rõ “trường hợp điều chỉnh chủ trương đầu tư, điều chỉnh dự án đầu tư”.

STT	NỘI DUNG GÓP Ý/ THAM VẤN/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	Mục 1: đề nghị bỏ gạch đầu dòng thứ nhất vì mang tính giải thích, liệt kê, không có giá trị quy phạm; gạch đầu dòng thứ 2 đề nghị rà soát để đảm bảo thống nhất, đồng bộ với nội dung chi phí cho phép quy định tại mục 1 Điều 5 Nghị định số 243/2025/NĐ-CP, tránh liệt kê thừa các công việc không thuộc nội dung chi phí cho phép. Mục 3: đề nghị làm rõ khái niệm "trong trường hợp điều chỉnh" (điều chỉnh chủ trương đầu tư, điều chỉnh dự án đầu tư, hay điều chỉnh quy mô, tính chất công trình). Mục 4: đề nghị rà soát lỗi chính tả và dẫn chiếu cụ thể đến bảng định mức (bảng 2).	
31	Cơ quan góp ý: Sở Xây dựng Lào Cai Nội dung góp ý: Thống nhất sự cần thiết ban hành Thông tư; đề nghị làm rõ phạm vi áp dụng đối với các loại hợp đồng PPP khác; làm rõ phạm vi chi phí chuẩn bị dự án để tránh trùng lặp với chi phí tư vấn; rà soát công thức xác định chi phí quản lý giai đoạn vận hành; hướng dẫn áp dụng đồng thời nhiều hệ số điều chỉnh	Cơ quan chủ trì soạn thảo xin tiếp thu, giải trình như sau: 1. Đã bổ sung hướng dẫn đối với các hợp đồng PPP đường bộ khác (tham khảo, tương tự nguyên tắc tại Thông tư số 09/2022/TT-BGTVT, Thông tư số 22/2022/TT-BGTVT) 2. Tiếp thu, đã rà soát, đã chỉnh sửa phần hướng dẫn chi phí.
32	Đề xuất điều chỉnh nâng định mức chi phí chuẩn bị dự án của cơ quan có thẩm quyền (Mã 01) Cơ quan góp ý: Ban Quản lý dự án Đường bộ miền Nam (1358/BQLDAĐBMN-ĐHDA2) Nội dung góp ý: Thống nhất chủ trương ban hành Thông tư nhằm khóa lấp khoảng trống pháp lý về định mức chi phí chuẩn bị dự án và quản lý thực hiện hợp đồng PPP đường bộ hiện nay, đồng thời có ý kiến sâu hơn đối với riêng nội dung Mã 01 như trình bày dưới đây. 1. Căn cứ đề xuất điều chỉnh Theo Bảng 6 (So sánh định mức) tại Bản thuyết minh, tổng định mức Mã 01 và Mã 02 của dự thảo tại cùng một mốc quy mô chỉ dao động khoảng 29% đến 44% so với định mức quản lý dự án đầu tư công tương ứng (ví dụ quy mô 10.000 tỷ đồng: 0,131% so với 0,448%, tương đương 29%). Trong khi đó, khối lượng công việc mà cơ quan có thẩm quyền phải đảm nhận ở giai đoạn chuẩn bị dự án PPP - hoàn thiện báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, báo cáo nghiên cứu khả thi, tổ chức lựa chọn nhà đầu tư, đàm phán và ký kết hợp đồng - có mức độ phức tạp về pháp lý, tài chính không thấp hơn công tác chuẩn bị dự án đầu tư công thông thường, thậm chí đòi hỏi thêm nhiều bước riêng có của phương thức PPP (thẩm định phương án tài chính, đánh giá năng lực, kinh nghiệm nhà đầu tư, xử lý hồ sơ do nhà đầu tư đề xuất...). Bên cạnh đó, tỷ lệ % của Mã 01 hiện kế thừa nguyên trạng từ Quyết định số 1191/QĐ-BXD (ban hành năm 2017), trong khi từ đó đến nay: Mặt bằng tiền lương, chi phí quản lý đã tăng đáng kể qua 9 năm. Pháp luật về PPP, đường bộ bổ sung thêm không ít nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì soạn thảo giải trình như sau: Việc biến động giá trong thời gian qua được phản ánh vào tổng mức đầu tư; không phản ánh vào tỷ lệ (đang dự thảo tại Thông tư). Do vậy, giữ nguyên tỷ lệ theo Quyết định số 1191/QĐ-BXD (tương tự nội dung quy định tại Phụ lục 8 Thông tư số 38/2026/TT-BXD đã được ban hành).

STT	NỘI DUNG GÓP Ý/ THAM VẤN/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	mới cho cơ quan có thẩm quyền so với thời điểm xây dựng định mức gốc. Đây là hai căn cứ khách quan cho thấy dự địa để xem xét điều chỉnh nâng mức là có cơ sở, phù hợp nguyên tắc định mức phải phản ánh đúng khối lượng công việc và mặt bằng giá tại thời điểm ban hành theo khoản 1 Điều 73 Luật Xây dựng số 135/2025/QH15. 2. Phương án đề xuất Ban Quản lý dự án Đường bộ miền Nam kính đề nghị Cục Đường bộ Việt Nam cân nhắc một trong hai hướng điều chỉnh sau đối với Bảng 1 (Mã 01), có thể áp dụng song song để đối chiếu, lựa chọn phương án phù hợp nhất: - Hướng thứ nhất: Giữ nguyên cấu trúc phân bổ theo 10 mốc quy mô hiện có, nhân thêm một hệ số hiệu chỉnh chung cho toàn bảng để bù đắp phần trượt giá nhân công, chi phí quản lý tích lũy từ năm 2017 đến năm 2026; - Hướng thứ hai: Giữ nguyên trị số tỷ lệ % của tổng định mức (Mã 01 + Mã 02) theo Quyết định số 1191/QĐ-BXD, nhưng điều chỉnh lại cơ cấu phân chia giữa hai mã theo hướng tăng phần của Mã 01 (ví dụ từ 20% lên khoảng 25% - 27% tổng định mức), trên cơ sở khối lượng công việc giai đoạn chuẩn bị dự án đã tăng thêm so với thời điểm xác lập tỷ lệ 20%/80% ban đầu. Dù theo hướng nào, mức điều chỉnh cụ thể cũng cần được lượng hóa bằng một phương pháp kiểm chứng độc lập, tránh áp đặt hệ số một cách chủ quan. 3. Đề xuất bổ sung phương pháp lập bảng dự toán chi tiết để kiểm chứng mức điều chỉnh Tại Mã 03, Bản thuyết minh đã xây dựng thành công phương pháp định biên (xác định theo số người tham gia mỗi đợt công tác, số ngày công, đơn giá tiền lương, công tác phí) để tính chi phí giai đoạn vận hành, kinh doanh. Ban Quản lý dự án Đường bộ miền Nam kính đề nghị Cục Đường bộ Việt Nam nghiên cứu áp dụng phương pháp tương tự cho Mã 01: bóc tách ba nhóm công việc chủ yếu tại Bảng 1 (hoàn thiện báo cáo nghiên cứu tiền khả thi; hoàn thiện báo cáo nghiên cứu khả thi; tổ chức lựa chọn nhà đầu tư và đàm phán, ký kết hợp đồng) thành các đầu việc cụ thể, ước tính số lượng cán bộ, số ngày công cho từng đầu việc và áp đơn giá tiền lương, công tác phí theo quy định hiện hành. Kết quả tính toán theo phương pháp định biên sẽ là căn cứ đối chiếu với trị số tỷ lệ % hiện hành, giúp xác định mức điều chỉnh (theo hướng thứ nhất hoặc thứ hai nêu trên) một cách khoa học, có thể kiểm chứng, thay vì chỉ dựa trên suy luận định tính. Ban Quản lý dự án Đường bộ miền Nam xin gửi kèm theo văn bản này một mẫu bảng dự toán chi tiết (Phụ lục đính kèm) để Cục Đường bộ Việt Nam tham khảo về kết cấu, làm cơ sở tổng hợp số liệu thực tế từ các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị dự án PPP trong lĩnh vực đường bộ.	

STT	NỘI DUNG GÓP Ý/ THAM VẤN/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	Đề nghị xem xét, tổng hợp phương án điều chỉnh nâng định mức chi phí chuẩn bị dự án của cơ quan có thẩm quyền (Mã 01) nêu tại Mục II, đồng thời chỉ đạo tổng hợp số liệu theo mẫu bảng dự toán chi tiết tại Phụ lục kèm theo để có căn cứ khoa học, thuyết phục khi trình Bộ Xây dựng	
33	Chi phí đối với đơn vị tiếp nhận hồ sơ nhà đầu tư đề xuất và khung quy mô định mức Cơ quan góp ý: Vụ Kế hoạch - Tài chính, Bộ Xây dựng (2364/KHTC) Nội dung góp ý: Trường hợp dự án do nhà đầu tư đề xuất, Bộ Xây dựng thường sẽ giao Ban quản lý dự án là đơn vị tiếp nhận hồ sơ của nhà đầu tư (chịu trách nhiệm về nội dung hồ sơ) và thực hiện thủ tục trình. Đề nghị Cơ quan chủ trì nghiên cứu mức chi phí đơn vị tiếp nhận được hưởng để hoàn thành các nhiệm vụ theo quy định. 2. Một số nội dung chi tiết - Dự thảo Thông tư ban hành định mức chi phí chuẩn bị dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư (PPP), loại hợp đồng BOT trong lĩnh vực đường bộ; tuy nhiên khung định mức chi phí được tính toán đối với các dự án có tổng chi phí xây dựng, thiết bị (chưa bao gồm thuê) từ 50 tỷ đồng trở lên là chưa thực sự phù hợp với chi phí thông thường đối với các dự án xây dựng đường bộ nói chung (thường có chi phí xây dựng, thiết bị cao hơn). Do vậy đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo cân nhắc, tính toán khung định mức theo các mức phân loại nhóm dự án được quy định tại Luật Đầu tư công (dự án nhóm C, nhóm B, nhóm A), trong đó định mức thấp nhất nên xác định đối với dự án nhóm C là 240 tỷ đồng. (Các Thông tư này không còn hiệu lực từ 01/7/2026. Theo công bố suất đầu tư năm 2025, đường cao tốc 4 làn xe tối thiểu 144 tỷ/Km.) Ngoài ra, cũng có quy định với trường hợp dự án thành phần triển khai theo hình thức PPP, trong tổng thể dự án (như Vành đai 4 Hà Nội, Vành đai 4 Thành phố Hồ Chí Minh), đề nghị làm rõ chi phí xây dựng, thiết bị nào để thuận tiện.	Cơ quan chủ trì soạn thảo xin tiếp thu, giải trình như sau: 1. Đã làm rõ quy định: <i>Chi phí của cơ quan nhà nước theo định mức này là chi phí của cơ quan có thẩm quyền (giai đoạn chuẩn bị dự án) và của cơ quan ký kết hợp đồng (giai đoạn thực hiện dự án, giai đoạn vận hành, kinh doanh). Căn cứ điều kiện cụ thể, cơ quan có thẩm quyền, cơ quan ký kết hợp đồng có thể giao nhiệm vụ cho đơn vị trực thuộc thực hiện một số nhiệm vụ của cơ quan có thẩm quyền, cơ quan ký kết hợp đồng dự án PPP;</i> 2. Đối với quy mô, do định mức áp dụng đối với cả dự án cao tốc và quốc lộ, đường địa phương,...; đồng thời tham khảo quy mô tại Thông tư 38/2026/TT-BXD nên việc quy định dải quy mô này là phù hợp. 3. Tiếp thu, bổ sung quy định: <i>Trường hợp dự án được tách thành các dự án thành phần thì chi phí chuẩn bị dự án xác định riêng theo quy mô của từng dự án thành phần.</i>
34	Rà soát phương pháp xác định Mã 01, Mã 02 và hệ số áp dụng Cơ quan góp ý: Sở XD Tuyên Quang (3977/SXD-ĐT XD) Nội dung góp ý: 1. Đối với trường hợp điều chỉnh dự án quy định tại mục 3, mục 4, chương I, phần II: Đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung hướng dẫn về căn cứ xác định chi phí chuẩn bị dự án trong trường hợp điều chỉnh dự án đầu tư, làm rõ hệ số điều chỉnh ($k = 0,2$; $k = 0,3$) được áp dụng trên toàn bộ chi phí xây dựng và chi phí thiết bị của dự án sau điều chỉnh hay chỉ áp dụng đối với phần giá trị điều chỉnh; đồng thời làm rõ phạm vi các trường hợp điều chỉnh	Cơ quan chủ trì soạn thảo xin tiếp thu: 1. Bổ sung, làm rõ tại dự thảo Thông tư: <i>Đối với trường hợp điều chỉnh quy định tại điểm a, b khoản này, hệ số điều chỉnh được áp dụng trên toàn bộ chi phí xây dựng và chi phí thiết bị của dự án sau điều chỉnh.</i> 2. Tiếp thu, bổ sung tại Thông tư

STT	NỘI DUNG GÓP Ý/ THAM VẤN/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	dự án được áp dụng hệ số này nhằm bảo đảm thống nhất trong quá trình áp dụng tại các địa phương. 2. Về dự án có tính chất đặc thù, tại điểm d mục 3 phần I nêu: “d) Trường hợp dự án có tính chất đặc thù, việc áp dụng định mức chi phí theo quy định tại Thông tư này không đủ chi phí thì cơ quan có thẩm quyền, cơ quan ký kết hợp đồng tổ chức lập dự toán để xác định chi phí quản lý dự án nhưng phải đảm bảo hiệu quả dự án.”. Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu bổ sung tiêu chí xác định “dự án có tính chất đặc thù” làm căn cứ lập dự toán thay cho việc áp dụng định mức, nhằm bảo đảm thống nhất trong quá trình áp dụng. Đồng thời, xem xét điều chỉnh cụm từ: “không đủ chi phí” thành: “không phản ánh đầy đủ khối lượng công việc cần thực hiện theo yêu cầu quản lý hợp đồng của dự án” để đảm bảo phù hợp với bản chất của định mức kinh tế - kỹ thuật, thay vì phải đánh giá chủ quan về việc đủ hay không đủ chi phí. Có thể xem xét sửa đổi điểm d như sau: <i>“d) Trường hợp dự án có quy mô, tính chất kỹ thuật phức tạp, điều kiện địa lý, phạm vi quản lý hoặc yêu cầu quản lý đặc biệt dẫn đến khối lượng công việc thực tế lớn hơn đáng kể so với phạm vi công việc đã được tính toán trong định mức ban hành kèm theo Thông tư này thì cơ quan có thẩm quyền, cơ quan ký kết hợp đồng tổ chức lập dự toán để xác định chi phí theo quy định của pháp luật về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; việc lập dự toán phải thuyết minh rõ căn cứ xác định tính chất đặc thù của dự án.”</i>	
	Rà soát phương pháp xác định Mã 01, Mã 02 và hệ số áp dụng Cơ quan góp ý: Phòng Quản lý chất lượng, Cục Đường bộ Việt Nam (181/QLCL) Nội dung góp ý: Điểm 2 Mục IV. Phương pháp xác định định mức: Bổ sung dòng đầu tiên các Thông tư, Quyết định tham khảo (Thông tư 36/2026/TT-BXD, Thông tư 38/2026/TT-BXD, Quyết định số 1191/QĐ-BXD). Bổ sung định mức cho quy mô ≥ 30.000 (tỷ đồng) tham khảo Thông tư 38/2026/TT-BXD; chuẩn xác lại nội dung: Định mức được tính trên (Gxd + Gtb) chưa có thuế GTGT trong Tổng mức đầu tư xây dựng của dự án được duyệt. Mục IV. Kết quả dự thảo định mức: Bảng 1. Mã 01 – Định mức chuẩn bị dự án, Bảng mã 2. Mã 02 - Định mức chi phí kiểm tra hợp đồng giai đoạn xây dựng đề nghị điều chỉnh mức 30.000 tỷ đồng thành mức ≥ 30.000 tỷ đồng. Tại phần hệ số áp dụng kiến nghị xem xét bỏ mục “Dự án thuộc cấp Quốc hội quyết định chủ trương đầu tư” để phù hợp với nội tham khảo Thông tư ban hành định mức số 38/2026/TT-BXD ngày 26/6/2026. Tại điểm 1 và điểm 2 kiến nghị bổ sung thêm công thức tính.	Cơ quan chủ trì soạn thảo xin tiếp thu, giải trình như sau: - Bổ sung tại Thông tư về quy mô dự án trên 30.000 tỷ đồng. - Đối với mục “<i>Dự án thuộc cấp Quốc hội quyết định chủ trương đầu tư</i>”, đã tiếp thu, lược bỏ hệ số này.
E. VỀ ĐỊNH MỨC MÃ 03 (VẬN HÀNH, KINH DOANH VÀ CHUYÊN GIAO)		

STT	NỘI DUNG GÓP Ý/ THAM VẤN/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
35	Phạm vi áp dụng Mã 03 và dự án không có trạm thu phí Cơ quan góp ý: Khu Quản lý Đường bộ IV (1579/KQLĐBIV-KHTC); Ban Quản lý dự án 2 (1056/BQLDA2-KTTĐ) Nội dung góp ý: Làm rõ Mã 03 áp dụng cho dự án có thu phí; bổ sung hướng dẫn cho dự án không có trạm thu phí (BTL, BLT) vì H và Kqm hiện dựa hoàn toàn vào số trạm/lưu lượng.	Cơ quan chủ trì soạn thảo xin giải trình như sau: Dự thảo hiện nay đã điều chỉnh phạm vi áp dụng (chỉ áp dụng đối với dự án BOT, các loại hợp đồng khác tham khảo).
36	Thành phần T = 15 triệu đồng Cơ quan góp ý: Khu Quản lý Đường bộ IV (1579/KQLĐBIV-KHTC); Phòng Kế hoạch - Tài chính, Cục Đường bộ Việt Nam (390/KHTC) Nội dung góp ý: KQLĐB IV: T có thể thấp với dự án nhiều phụ lục hợp đồng, nhiều kỳ điều chỉnh. KHTC: với dự án < 200 km, không lưu trú, riêng cụm T tính ra 4,5 triệu đồng ($15 \times 0,6 \times 1 \times 0,5$) không đủ chi phí xăng xe, công tác phí cho đoàn công tác. H thấp hơn thực tế (bình quân ~105 triệu đồng/dự án theo dự toán 2027; 17 dự án, tổng 1.783,59 triệu đồng). KHTC: số liệu 2027 chỉ là dự toán tạm tính; thực tế sau quyết toán thường thấp hơn do tiết kiệm chi, kết hợp nhiều đoàn. Dữ liệu thu phí điện tử (ETC) trong nhóm nhiệm vụ H. Bổ sung kiểm tra, đối soát dữ liệu thu phí điện tử không dừng, dữ liệu lưu lượng, sao lưu, nhật ký hệ thống vào nhóm H.	Cơ quan chủ trì soạn thảo xin giải trình như sau: Dự thảo hiện nay đã lược bỏ các thông số T và H (các nội dung này nằm trong mục thuyết minh cơ sở xây dựng định mức =109 triệu; không còn quy định tại dự thảo Thông tư).
37	Hệ số vùng Kv – cách xác định cụ ly Cơ quan góp ý: Khu Quản lý Đường bộ IV (1579/KQLĐBIV-KHTC) Nội dung góp ý: Chưa rõ cụ ly tính từ đâu (trụ sở Cục, Khu, Văn phòng QLĐB, hay điểm xuất phát đoàn); chưa xử lý dự án trải dài nhiều tỉnh, nhiều trạm.	Cơ quan chủ trì soạn thảo xin tiếp thu, bổ sung làm rõ tại dự thảo: Hệ số khoảng cách xác định theo khoảng cách từ trụ sở cơ quan ký kết hợp đồng hoặc đơn vị được giao thực hiện nhiệm vụ của cơ quan ký kết hợp đồng đến địa điểm thực hiện dự án
38	Hệ số quy mô Kqm Cơ quan góp ý: Khu Quản lý Đường bộ IV (1579/KQLĐBIV-KHTC); Phòng Kế hoạch - Tài chính, Cục Đường bộ Việt Nam (390/KHTC) Nội dung góp ý: KQLĐB IV: chưa có ngưỡng lưu lượng cụ thể, dễ chủ quan; đề nghị lượng hóa (số trạm, chiều dài, số làn, lưu lượng, doanh thu) và cho phép tổ hợp tiêu chí. KHTC: bỏ mức 0,2 hoặc bổ sung căn cứ. Cơ quan góp ý: Sở XD Lạng Sơn	Cơ quan chủ trì soạn thảo xin tiếp thu: Chỉnh sửa tại dự thảo Thông tư (làm rõ hệ số quy mô dự án xác định theo phân loại đường (quốc lộ, cao tốc) và số trạm thu phí.

STT	NỘI DUNG GÓP Ý/ THAM VẤN/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	Tại mục 3 Phần II Chương II, trang 12 của dự thảo Thông tư, điểm a và điểm b đều quy định “trường hợp công trình có dưới 04 làn xe”, dẫn đến trùng lặp và chưa xác định được hệ số áp dụng đối với công trình có từ 04 làn xe trở lên.	
39	Hệ số kỳ hạn Kt – thời điểm xác định thời gian hoàn vốn Cơ quan góp ý: Khu Quản lý Đường bộ IV (1579/KQLĐBIV-KHTC) Nội dung góp ý: Còn ≥ 2 năm: xác nhận theo năm; còn < 2 năm: theo quý. Cần rõ thời gian hoàn vốn còn lại xác định theo hợp đồng gốc, phụ lục hay phương án tài chính cập nhật. Cơ quan góp ý: Sở XD Lạng Sơn (3025/SXD-QLXD) Nội dung góp ý: Tại mục “2. Hệ số kỳ hạn hợp đồng”, trang 11 của dự thảo Thông tư, đề nghị đánh số lại thành mục 2.2 để thống nhất với mục 2.1. Ngoài ra, dự thảo quy định hợp đồng còn trên 02 năm áp dụng hệ số $k=1,0$, hợp đồng còn dưới 02 năm áp dụng hệ số $k=1,4$, nhưng chưa quy định trường hợp thời hạn hợp đồng còn đúng 02 năm. Đề nghị xem xét sửa thành: a) Trường hợp thời hạn hợp đồng còn <i>trên 02</i> năm thì áp dụng hệ số $k=1,0$; $k=1,0$; b) Trường hợp thời hạn hợp đồng còn <i>từ 02 năm trở xuống</i> thì áp dụng hệ số $k=1,4$.	Cơ quan chủ trì soạn thảo xin tiếp thu, chỉnh sửa tại dự thảo. Trường hợp hợp đồng còn lớn hơn hoặc bằng 2 năm thì $k = 1$ (cơ sở tham khảo Quyết định số 1906 về kì xác nhận thu chi).
40	Hệ số CPI ($C = CPI / 3,31$) Cơ quan góp ý: Khu Quản lý Đường bộ IV (1579/KQLĐBIV-KHTC) Nội dung góp ý: Chưa rõ CPI là tốc độ tăng (%) hay chỉ số dạng 103,31; nguồn số liệu; xử lý khi năm lập dự toán chưa công bố CPI.	Cơ quan chủ trì soạn thảo xin giải trình: Dự thảo Thông tư đã lược bỏ nội dung này.
41	Giám sát thu phí phân bổ bình quân so với kế hoạch thực tế Cơ quan góp ý: Khu Quản lý Đường bộ IV (1579/KQLĐBIV-KHTC) Nội dung góp ý: Thuyết minh phân bổ giám sát thu phí theo chu kỳ 3–4 năm/trạm; thực tế kế hoạch có thể do Cục ĐBVN giao theo từng năm, từng trạm.	Cơ quan chủ trì soạn thảo xin giải trình: Dự thảo quy định định mức chi phí. Việc đăng ký dự toán cụ thể theo quy định pháp luật về ngân sách nhà nước, pháp luật có liên quan.
42	Hệ số điều chỉnh cho dự án đang vận hành có đầu tư nâng cấp, mở rộng Cơ quan góp ý: Khu Quản lý Đường bộ III (1318/KQLĐBIII-KHTC) Nội dung góp ý: Bổ sung hệ số điều chỉnh tăng Mã 03 (hoặc lập dự toán riêng) khi dự án PPP đang khai thác phát sinh nâng cấp, mở rộng, do khối lượng giám sát ATGT, phân định trách nhiệm bảo trì, kiểm soát doanh thu tăng; đề xuất khung 1,1 – 1,5.	Cơ quan chủ trì soạn thảo xin tiếp thu, bổ sung hệ số: Trường hợp dự án PPP hiện hữu được nâng cấp, mở rộng, chi phí quản lý thực hiện hợp đồng quy định tại điểm a khoản này được nhân với hệ số điều chỉnh $k = 1,3$, thời gian áp dụng phù hợp với thời gian triển khai quản lý hợp đồng trong giai đoạn vận hành, kinh

STT	NỘI DUNG GÓP Ý/ THAM VẤN/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		doanh của dự án hiện hữu và thời gian thi công xây dựng nâng cấp, mở rộng.
43	Tần suất kiểm tra định kỳ và nhiệm vụ kiểm tra đột xuất Cơ quan góp ý: Khu Quản lý Đường bộ IV (1579/KQLĐBIV-KHTC) Nội dung góp ý: Định mức nên áp dụng cho tần suất kiểm tra định kỳ bình thường; nhiệm vụ đột xuất theo chỉ đạo cấp có thẩm quyền cần được lập dự toán bổ sung. Chi phí kiểm định, giám định, đo đạc, đánh giá tài sản khi chuyển giao được lập dự toán riêng, không không chế trong CP Mã 03. Chưa quy định thành phần hồ sơ xác định Kv, Kt, Kqm, C; để bị trả hồ sơ.	Cơ quan chủ trì soạn thảo xin giải trình: Dự thảo đã có quy định về nguyên tắc <i>Trường hợp dự án có quy mô, tính chất kỹ thuật phức tạp, điều kiện địa lý, phạm vi quản lý hoặc yêu cầu quản lý đặc biệt dẫn đến khối lượng công việc thực tế lớn hơn đáng kể so với phạm vi công việc đã được tính toán trong định mức thì lập dự toán.</i> Dự thảo quy định định mức chi phí. Việc đăng ký dự toán cụ thể theo quy định pháp luật về ngân sách nhà nước, pháp luật có liên quan.
44	Về định mức chi phí – Chương III Cơ quan góp ý: Vụ Pháp chế, Bộ Xây dựng (1147/PC) Nội dung góp ý: Phần I, mục 1, gạch đầu dòng thứ hai: đề nghị rà soát để đảm bảo không liệt kê dàn trải, thiếu phân định rõ ràng trách nhiệm thực hiện của nhà đầu tư và trách nhiệm quản lý, giám sát của cơ quan ký kết hợp đồng; cần lược bỏ các công việc mang tính chất thực thi kỹ thuật trực tiếp mà nhà đầu tư phải làm (ví dụ: thực hiện các thủ tục khởi công; bảo đảm vệ sinh, môi trường, an toàn lao động, phòng chống cháy nổ; tổ chức kiểm định chất lượng) và tập trung vào các công việc quản lý nhà nước theo quy định tại Luật PPP và các nghị định hướng dẫn. Phần II, mục 1: đề nghị dẫn chiếu cụ thể đến bảng định mức của dự thảo Thông tư để đảm bảo tính rõ ràng; phân nội dung công việc đề nghị rà soát để phân định rõ giữa công việc của doanh nghiệp dự án và công việc của cơ quan ký kết hợp đồng (quản lý trạm dừng nghỉ).	Cơ quan chủ trì soạn thảo xin tiếp thu, lược bỏ các nội dung thuộc thẩm quyền của đầu tư (cơ cấu lại để làm rõ cơ quan ký kết hợp đồng chỉ kiểm tra, không trực tiếp thực hiện các nhiệm vụ này). Rà soát, dẫn chiếu theo bảng định mức cụ thể.
45	Cơ quan góp ý: Sở Xây dựng tỉnh Quảng Ninh (6644/SXD-QLĐTĐTXD) Nội dung góp ý: Nội dung quy định tại mục II Chương II Phân định mức chi phí kèm theo dự thảo thông tư còn một số tồn tại, đề nghị hoàn thiện: + Đề nghị bỏ cụm từ “định mức” trong quy định tại khoản 1: 1. Định mức chi phí quản lý thực hiện hợp đồng trong giai đoạn vận hành, kinh doanh tính cho một dự án PPP trong một năm được xác định theo công thức; do định mức chi phí quản lý thực hiện hợp đồng	Cơ quan chủ trì soạn thảo xin tiếp thu, giải trình như sau: 1. Dự thảo đã cơ cấu lại các phần định mức và hướng dẫn xác định chi phí; bổ sung đại lượng Nt. 2. Tiếp thu. Dự thảo đã làm rõ hệ số quy mô dự án xác định theo phân loại đường (quốc lộ, cao tốc) và số trạm thu phí. Dự thảo hiện nay đã lược bỏ quy định xác định quy mô theo số làn xe. Việc quy định các mức hệ số khác nhau là cần thiết nhằm phản ánh sự khác biệt về khối lượng công việc, tính chất phức tạp và

STT	NỘI DUNG GÓP Ý/ THAM VẤN/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	trong giai đoạn xây dựng đã được quy định tại bảng 2 khoản 1 mục I Chương II Phần định mức chi phí kèm theo dự thảo thông tư. + Công thức xác định chi phí quản lý thực hiện hợp đồng trong giai đoạn vận hành, kinh doanh tính cho một dự án PPP tại khoản 1 thiếu đại lượng Nt (định mức chi phí quản lý thực hiện hợp đồng trong giai đoạn xây dựng - được xác định theo bảng 2 của dự thảo Thông tư). + Điểm 2.3 khoản 2 quy định 02 mức khác nhau (0,3 và 05) cho việc xác định hệ số quy mô dự án theo số làn xe, số trạm thu phí đối với trường hợp công trình có dưới 4 làn xe là không phù hợp. Cơ quan góp ý: Sở Xây dựng tỉnh Tuyên Quang Nội dung góp ý: Tại điểm 2, Mục II, Chương II, Phần II của dự thảo Thông tư quy định về Hệ số quy mô dự án xác định theo số làn xe, số trạm thu phí: Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, quy định cụ thể theo đúng quy mô dự án dự kiến áp dụng (dự thảo Thông tư quy định trường hợp áp dụng cho công trình dưới 4 làn xe với các hệ số tương ứng khác nhau: $k = \text{số trạm thu phí} * 0,3$ và $k = \text{số trạm thu phí} * 0,5$) là chưa phù hợp, ảnh hưởng đến tính thống nhất khi áp dụng.	yêu cầu quản lý hợp đồng trong giai đoạn vận hành, kinh doanh. Cụ thể, đối với dự án đường bộ, phân loại đường và số trạm thu phí có mối liên hệ trực tiếp với lưu lượng phương tiện, tổ chức vận hành, quản lý doanh thu, kiểm soát thu phí, xử lý sự cố, bảo đảm an toàn giao thông và công tác theo dõi, giám sát việc thực hiện hợp đồng PPP. Công trình cao tốc, số trạm thu phí lớn hơn hoặc có nhiều trạm thu phí hơn thường phát sinh khối lượng công việc quản lý, kiểm tra, đối chiếu số liệu, phối hợp xử lý tình huống và giám sát nghĩa vụ hợp đồng lớn hơn. Vì vậy, việc thiết kế các mức hệ số khác nhau là có cơ sở.
46	Phân cấp thực hiện và thuyết minh căn cứ, cách xác định hệ số Cơ quan góp ý: Cục Kết cấu hạ tầng xây dựng (1216/KCHT-GT) Nội dung góp ý: Trong trường hợp ban hành Thông tư, đối với định mức chi phí cho công tác quản lý thực hiện hợp đồng trong giai đoạn vận hành, kinh doanh được tính toán xây dựng với mức chi phí cơ sở là 109 triệu chủ yếu là chi phí đi hiện trường, trong khi Cục ĐBVN là đơn vị có các Khu Quản lý đường bộ I, II, III và IV, đồng thời dưới Khu có các Văn phòng hiện trường, vì vậy hoàn toàn có thể phân cấp triệt để cho các đơn vị cấp dưới thực hiện để giảm tối đa chi phí này; đồng thời có thuyết minh đầy đủ căn cứ, cách xác định các hệ số khi tính toán các loại chi phí trong Thông tư. Trong đó 109 triệu đồng (<i>Trong đó 109 triệu đồng là mức chi phí cơ sở, gồm 15 triệu đồng cho nhóm nhiệm vụ liên quan đến xác nhận thông số tài chính, chi phí vận hành và 94 triệu đồng cho nhóm nhiệm vụ kiểm tra, giám sát tại hiện trường</i>) là mức chi phí cơ sở, gồm 15 triệu đồng cho nhóm nhiệm vụ liên quan đến xác nhận thông số tài chính, chi phí vận hành và 94 triệu đồng cho nhóm nhiệm vụ kiểm tra, giám sát tại hiện trường.	Cơ quan chủ trì soạn thảo xin giải trình như sau: Ghi nhận ý kiến về việc tổ chức thực hiện theo hướng phân cấp, giao nhiệm vụ cho các Khu Quản lý đường bộ và Văn phòng hiện trường nhằm nâng cao hiệu quả, tiết kiệm chi phí trong quá trình quản lý thực hiện hợp đồng giai đoạn vận hành, kinh doanh. Tuy nhiên, việc giao đơn vị trực tiếp thực hiện là vấn đề thuộc tổ chức thực hiện, phân công nhiệm vụ nội bộ của cơ quan có thẩm quyền, cơ quan ký kết hợp đồng; không phải là nội dung điều chỉnh của định mức chi phí. Định mức tại dự thảo Thông tư chỉ xác định mức chi phí cơ sở cần thiết để thực hiện các nhóm nhiệm vụ quản lý hợp đồng trong một năm; việc quyết toán dự toán căn cứ vào các công việc thực hiện cụ thể. Mức chi phí cơ sở 109 triệu đồng/năm/dự án đã được xây dựng trên cơ sở số liệu thực tế, hồ sơ, dự toán do các Khu Quản lý đường bộ cung cấp, trình duyệt và kinh nghiệm tổ chức thực hiện nhiệm vụ quản lý hợp đồng trong thời gian qua. Trong đó, 15 triệu đồng tương ứng với nhóm nhiệm vụ liên quan đến xác

STT	NỘI DUNG GÓP Ý/ THAM VẤN/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		nhận thông số tài chính, chi phí vận hành; 94 triệu đồng tương ứng với nhóm nhiệm vụ kiểm tra, giám sát tại hiện trường. Qua tổng hợp ý kiến, các địa phương cơ bản thống nhất với mức định mức này. Cơ quan chủ trì soạn thảo sẽ tiếp tục hoàn thiện thuyết minh về cơ sở tính toán, thành phần chi phí và căn cứ xác định các hệ số để bảo đảm minh bạch, thuận lợi khi áp dụng.
F. VỀ DỰ ÁN ĐẶC THÙ, NGUỒN KINH PHÍ, HƯỚNG DẪN ÁP DỤNG HỆ SỐ		
47	Cơ quan góp ý: UBND Tỉnh Sơn La Nội dung góp ý: Đề nghị điều chỉnh căn cứ xác định chi phí chuẩn bị dự án phù hợp với giai đoạn chuẩn bị đầu tư; rà soát quy định về hệ số quy mô dự án; nghiên cứu bổ sung hệ số địa bàn đối với tỉnh miền núi, địa hình khó khăn.	Cơ quan chủ trì soạn thảo xin giải trình như sau: Dự thảo đã quy định các hệ số điều chỉnh; đồng thời có hệ số địa bàn miền núi, địa hình khó khăn (1,35) tương tự dự án đầu tư công.
48	Cơ quan góp ý: Sở XD Tuyên Quang Nội dung góp ý: Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu bổ sung Phụ lục hoặc Tài liệu hướng dẫn áp dụng kèm theo Thông tư về phương pháp xác định chi phí theo định mức, trong đó bổ sung một số ví dụ tính toán đối với một số trường hợp điển hình như: - Xác định chi phí chuẩn bị dự án đối với dự án BOT thông thường. - Xác định chi phí chuẩn bị dự án, chi phí quản lý thực hiện hợp đồng trong giai đoạn xây dựng đối với dự án có quy mô nằm giữa hai mốc định mức (áp dụng phương pháp nội suy). - Xác định chi phí đối với dự án áp dụng đồng thời nhiều hệ số điều chỉnh (dự án trải dài theo tuyến trên địa bàn 02 tỉnh trở lên, thuộc địa bàn đặc biệt khó khăn, thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của Quốc hội...).	Cơ quan chủ trì soạn thảo xin giải trình như sau: Dự thảo Thông tư đã hướng dẫn chi tiết cách áp dụng định mức (mục 1 trong mỗi định mức: Hướng dẫn áp dụng định mức). Do vậy, không bổ sung Phụ lục hoặc Tài liệu hướng dẫn.